

Số: 59/QĐ-PĐL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022**  
**của trường THPT Phan Đăng Lưu**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHAN ĐĂNG LƯU**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-GDĐT-KHTC ngày 27/12/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của trường THPT Phan Đăng Lưu (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) tổ trưởng phòng Hành chánh quản trị, các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Thanh Xuân**

TRƯỜNG THPT PHAN ĐĂNG LƯU

Chương : 422 - Mã ngành KT 074

## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 59 /QĐ- PDL ngày 10/02/2022 của trường THPT Phan Đăng Lưu)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: ngàn đồng

| Số TT      | Nội dung                                           | Dự toán được giao |
|------------|----------------------------------------------------|-------------------|
| 1          | 2                                                  | 3                 |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          |                   |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            |                   |
| 1          | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo                    |                   |
| 2          | Chi quản lý hành chính                             |                   |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       |                   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>14.240.491</b> |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  | 14.240.491        |
| 1          | Chi quản lý hành chính                             |                   |
| 2          | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ                |                   |
| 3          | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề        | <b>14.240.491</b> |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     | -                 |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | 14.240.491        |
| 4          | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình             |                   |
| 5          | Chi bảo đảm xã hội                                 |                   |
| 6          | Chi hoạt động kinh tế                              |                   |
| 7          | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường                    |                   |
| 8          | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin                    |                   |
| 9          | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn   |                   |
| 10         | Chi sự nghiệp thể dục thể thao                     |                   |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                          |                   |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                     |                   |

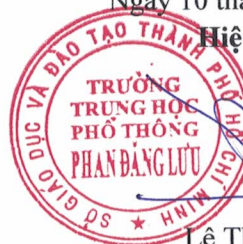
Ngày 10 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu



Lê Thị Nga

Hiệu trưởng



Lê Thanh Xuân

TRƯỜNG THPT PHAN ĐĂNG LƯU

Chương : 422 - Mã ngành KT 074

## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022 - Đợt 2

(Kèm theo Quyết định số 09-1 /QĐ- PDL ngày 29/01/2021 của trường THPT Phan Đăng Lưu)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: ngàn đồng

| Số TT      | Nội dung                                                | Dự toán được giao bổ sung | Lũy kế đến lần này |
|------------|---------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|
| 1          | 2                                                       | 3                         | 4                  |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>      |                           |                    |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                               |                           |                    |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                 |                           |                    |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo</b>                  |                           |                    |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |                           |                    |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>            |                           |                    |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                   | <b>1.982.742</b>          | <b>16.223.233</b>  |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                       | <b>1.982.742</b>          | <b>16.223.233</b>  |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |                           |                    |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>              |                           |                    |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>      | <b>1.982.742</b>          | <b>16.223.233</b>  |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          | -                         | -                  |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    | 1.982.742                 | 16.223.233         |
| <b>4</b>   | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>           |                           |                    |
| <b>5</b>   | <b>Chi bảo đảm xã hội</b>                               |                           |                    |
| <b>6</b>   | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                            |                           |                    |
| <b>7</b>   | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                  |                           |                    |
| <b>8</b>   | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                  |                           |                    |
| <b>9</b>   | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b> |                           |                    |
| <b>10</b>  | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                   |                           |                    |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                               |                           |                    |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                          |                           |                    |

Ngày 22 tháng 07 năm 2022

Người lập biểu



Lê Thị Nga



Hiệu trưởng

Lê Thanh Xuân